

TỊA N NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN VŨNG LIÊM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 27/2024/DSST

Ngày: 27- 3 - 2024.

“ V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thu Hà.

2/ Ông Trần Văn Lập.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2023/TLST - DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX - ST ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST – DS ngày 11/3/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn R, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông Đỗ Văn R trình bày:*

- Vào ngày 10/9/2020 ông R có cho bị đơn là ông Q và bà H vay số tiền 30.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn vay đến ngày 09/11/2020 thì trả lại, khi vay 2 bên có làm biên nhận nợ viết tay. Đến hạn trả tiền thì phía bị đơn không trả cho ông R, ông R đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả tiền nhưng phía bị đơn chỉ trả được cho ông R số tiền là 5.000.000 đồng.

Nay ông R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết buộc phía bị đơn trả lại cho ông R số tiền vay gốc còn lại là 25.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn là ông Q, bà H lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông [R](#) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông [R](#) và ông [Q](#), bà [H](#). Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông [Q](#), bà [H](#) đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ông [R](#) trình bày vào ngày 10/9/2020 ông [R](#) có cho bị đơn là ông [Q](#) và bà [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn vay đến ngày 09/11/2020 thì trả lại, khi vay 2 bên có làm biên nhận nợ viết tay. Đến hạn trả tiền thì phía bị đơn không trả cho ông [R](#), ông [R](#) đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả tiền nhưng phía bị đơn chỉ trả được cho ông [R](#) số tiền là 5.000.000 đồng, hiện tại còn nợ lại 25.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho ông [Q](#), bà [H](#) nhưng phía ông [Q](#), bà [H](#) vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Ông [R](#) có nộp biên nhận nợ bản chính cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Trong hợp đồng vay tài sản trên ông [R](#) đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao đủ số tiền cần vay cho phía bị đơn, sau khi nhận tiền phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình là trả vốn theo đúng thời gian thỏa thuận làm cho quyền lợi của ông [R](#) bị thiệt hại. Phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng phía bị đơn vẫn không đến Tòa án trình bày có hay không việc vay tiền trên. Điều này đồng nghĩa với việc phía bị đơn đã thừa nhận có nợ tiền vay của ông [R](#) vì không có ý kiến phản bác. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông [R](#) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ nêu trên xác định đã có đủ cơ sở buộc phía bị đơn có trách nhiệm trả cho ông [R](#) số tiền vay gốc còn lại là 25.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc ông [Q](#), bà [H](#) phải nộp số tiền 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 39; 117, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông [Đỗ Văn R](#).

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn R số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Án phí sơ thẩm:***

+ Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị H phải nộp án phí là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Ông Đỗ Văn R không phải nộp án phí. Hoàn trả ông R 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0008509 ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Cường